

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phụ lục kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tại Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 15/3/2018; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 99/BC-SKHĐT ngày 17/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phụ lục kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn huyện Kon Rẫy như phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; chủ động tự cân đối từ ngân sách huyện để xây dựng xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 theo ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 386/UBND-NNTN ngày 08/02/2018

Điều 3. Các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP;
- Lưu VT, NNTN3, KT7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ THUỘC CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KON RẪY
NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 420 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch năm 2018				Ghi chú
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
						NSTW	NS huyện	Nhân dân đóng góp, vốn khác		NSTW	NS huyện	Nhân dân đóng góp, vốn khác	
A	B		C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ				10.643	9.135	500	1.009	7.616	6.890	0	726	
I	Danh mục các dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Kon Tum				7.677	6.830	0	848	5.655	5.090	0	565	
1	Đường bê tông vào trường Mầm non thôn 6 xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Đường GTNT cấp B	300	270		30	300	270		30	
2	Đường giao thông đoạn từ tỉnh lộ 677 đến đầu cầu treo thôn 7	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Đường GTNT cấp B	200	180		20	200	180		20	
3	Đường bê tông vào nhà rông thôn 3 xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Đường GTNT cấp B	150	135		15	150	135		15	
4	Đường bê tông đoạn từ thôn 7B đến thác thôn 7	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Đường GTNT cấp C	400	360		40	400	360		40	
5	Đường bê tông đoạn từ tỉnh lộ 677 đến nhà A Dương thôn 2	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Đường GTNT cấp C	250	225		25	232	207		25	
6	Đường từ QL 24 vào nhà rông thôn 7 Xã Đăk Tô Re	UBND xã Đăk Tô Re	Xã Đăk Tô Re	Đường cấp B, BTXM	550	495		55	550	495		55	
7	Đường đi khu SX thôn 6, Xã Đăk Tô Re	UBND xã Đăk Tô Re	Xã Đăk Tô Re	Đường GTNT cấp C	1.730	1.538		193	707	657		50	
8	Đường trục thôn 5 xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	Đường cấp B, BTXM	696	566		130	257	217		40	
9	Đường nội thôn thôn 02 xã Tân Lập (đoạn từ nhà ông Sào đến nhà bà Mơ)	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	Đường GTNT cấp B, L=120m	160	144		16	160	144		16	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2018				Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
						NSTW	NS huyện	Nhân dân đóng góp, vốn khác		NSTW	NS huyện		Nhân dân đóng góp, vốn khác
10	SC nhà rồng + Khu thể thao thôn 1, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Công trình cấp IV	55	50		5	55	50		5	
11	SC nhà rồng + Khu thể thao thôn 2, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Công trình cấp IV	55	50		5	55	50		5	
12	SC nhà rồng + Khu thể thao thôn 3, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Công trình cấp IV	55	50		5	55	50		5	
13	SC nhà rồng + Khu thể thao thôn 4, xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Công trình cấp IV	55	50		5	55	50		5	
14	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Đăk Nga xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Công trình cấp IV	500	450		50	500	450		50	
15	Đường đi khu sản xuất Đăk Buk thôn 4 xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Đường GTNT cấp C	800	720		80	298	268		30	
16	Đường đi khu sản xuất Đăk Pui xã Đăk Pnê	UBND xã Đăk Pnê	Xã Đăk Pnê	Đường GTNT cấp C	341	307		34	341	307		34	
17	Đường trục chính đi KSX nước Sa xã Đăk Tơ Lung	UBND xã Đăk Tơ Lung	Xã Đăk Tơ Lung	Đường cấp C, L=1,2km, đường cấp phối đồi chọn lọc, lu lên K98	1.380	1.240		140	1.340	1.200		140	
II	Danh mục các dự án bổ sung				2.966	2.305	500	161	1.961	1.800	0	161	
1	Đường giao thông nội thôn thôn 6 xã Tân Lập (đoạn từ đường liên xã đến nhà văn hóa thôn 6 và nhà ông Thường)	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	Đường cấp B, BTXM, L=500m	1.066	1.000		66	1.066	1.000		66	
2	Nhà văn hóa xã Tân Lập	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Công trình cấp III; nhà hội trường 250 chỗ ngồi + sân bê tông	1.900	1.305	500	95	895	800		95	